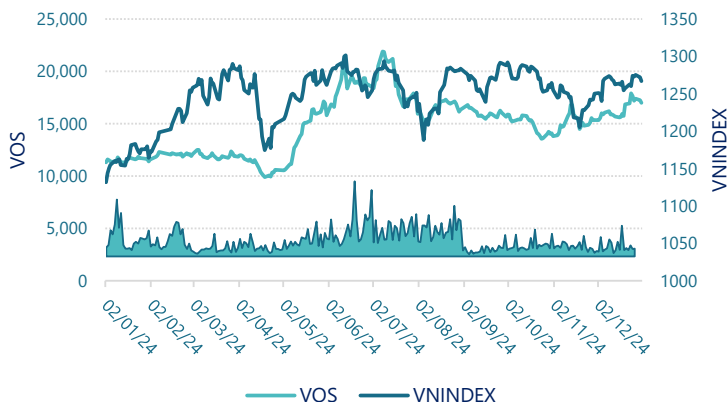




CTCP Vận tải Biển Việt Nam (HSX: VOS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	17,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	21,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,900
SL cổ phiếu LH	140,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,206,445
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,380
P/E	7.1
EPS	2,395

DT thuần

Q4/24

1,337

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 67.0 | 5.3%

YoY: ▲ 427 | 46.9%

LN sau thuế

Q4/24

-9.00

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.10 | 36.2%

YoY: ▼ 114 | -109%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

7.5%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

2024

5,576

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2,389 | 74.9%

LN sau thuế

2024

335

tỷ VNĐ

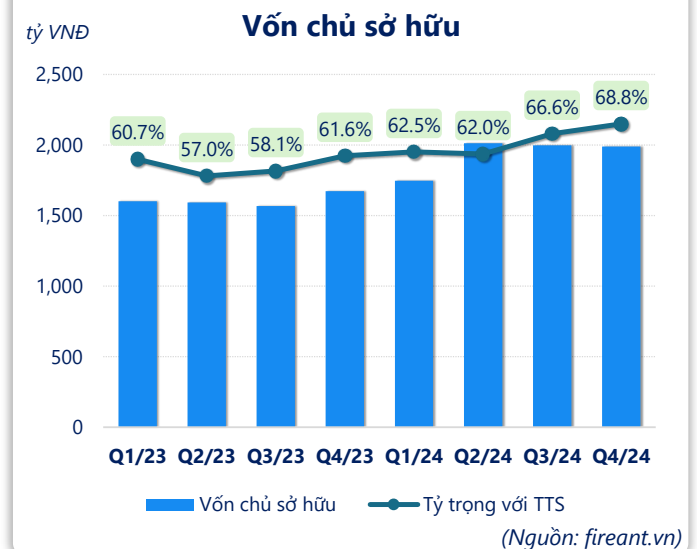
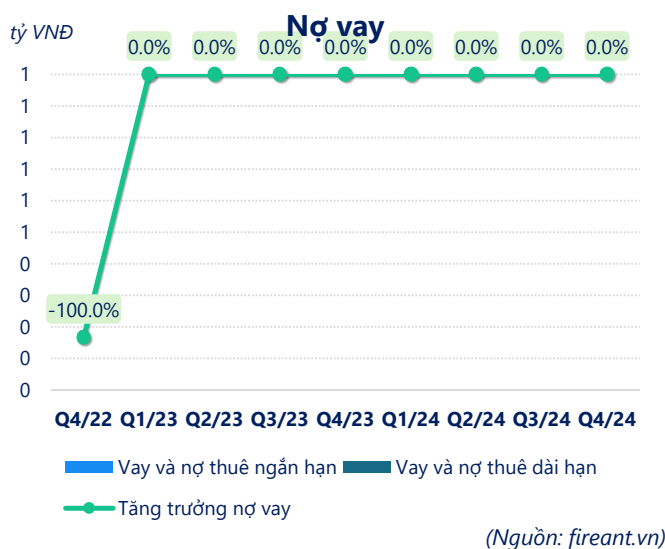
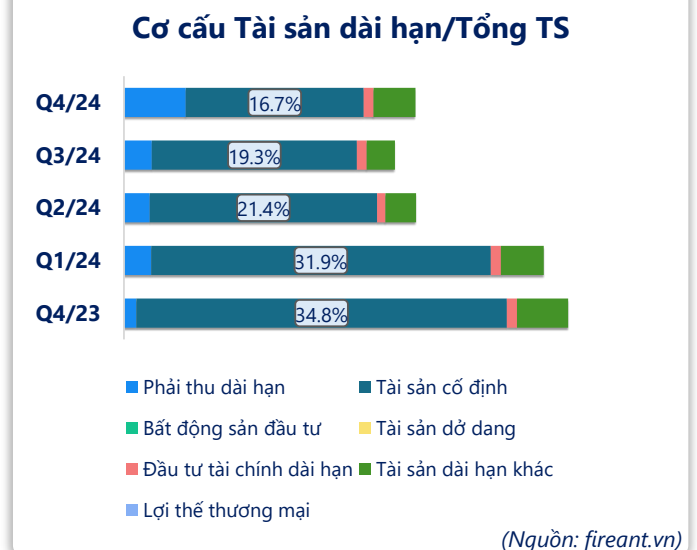
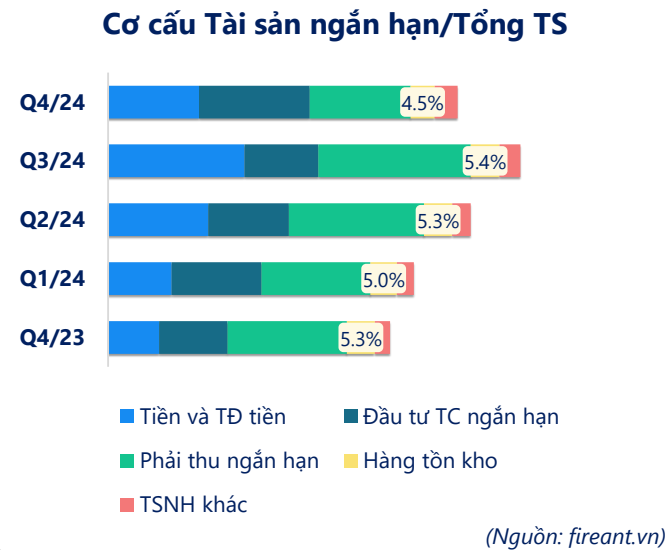
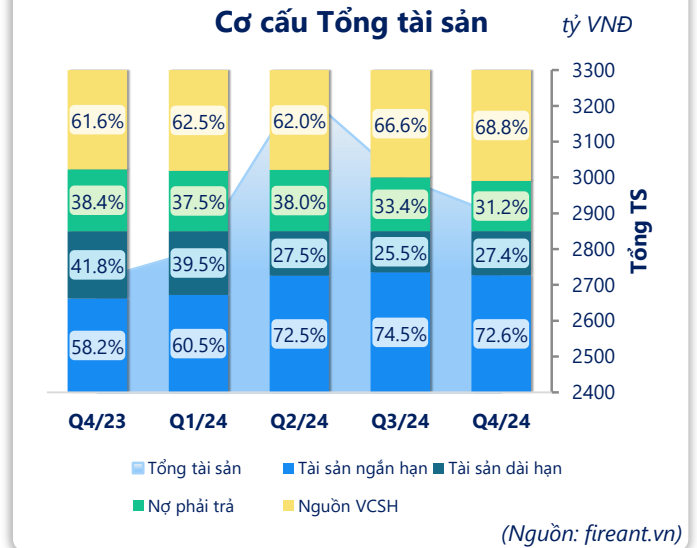
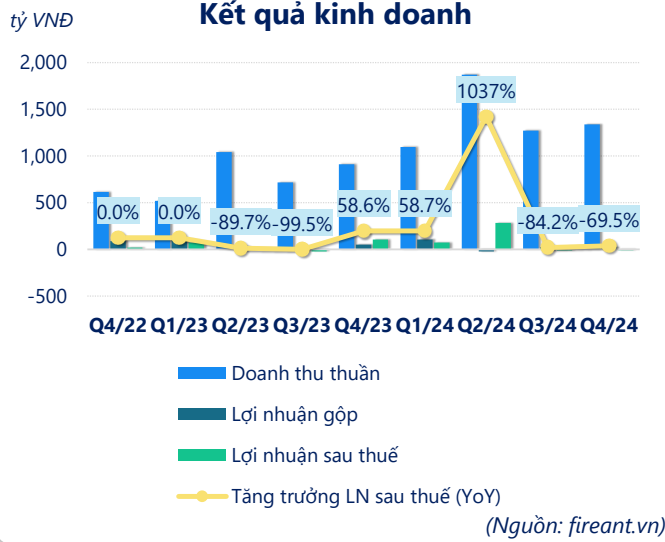
YoY: ▲ 180 | 116%

ROE

2024

18.3%

+/- YoY: ▲ 8.6%

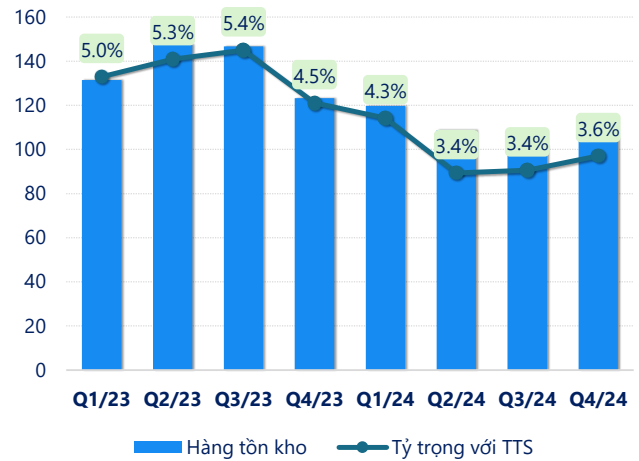


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

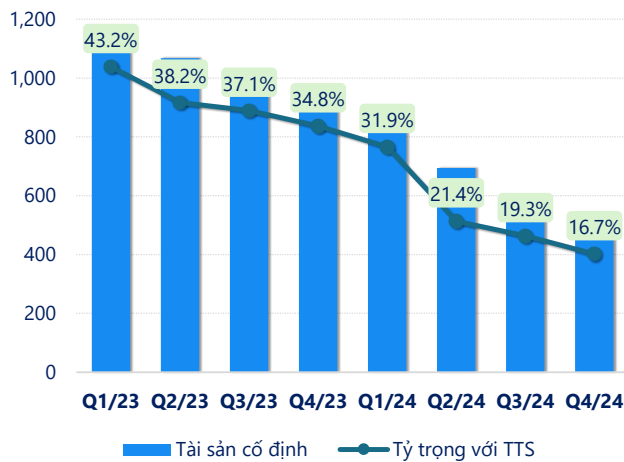

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


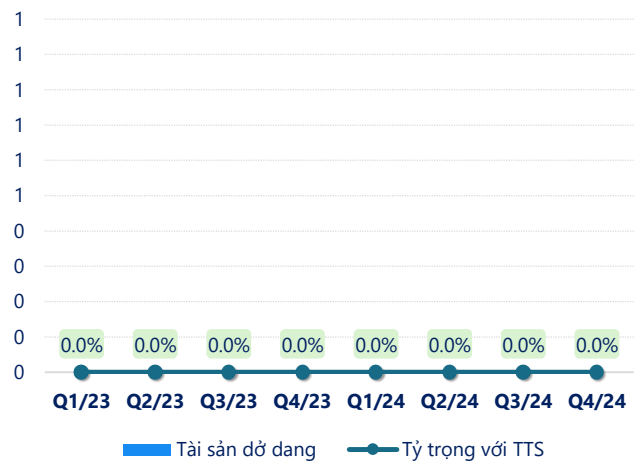
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

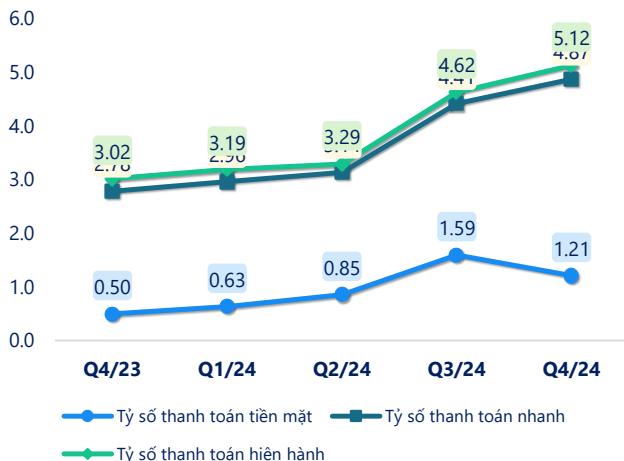
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

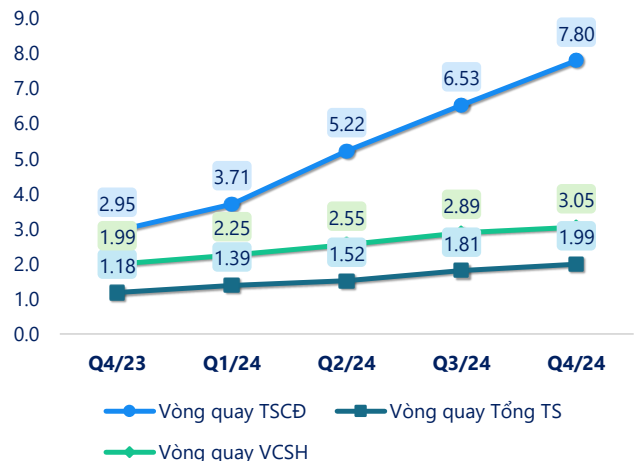
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	2,715	2,797	3,247	3,000	2,891
Tài sản ngắn hạn	1,581	1,693	2,355	2,236	2,099
Tiền và tương đương tiền	260	334	611	770	494
Đầu tư tài chính ngắn hạn	565	515	725	725	725
Phải thu ngắn hạn	515	597	772	495	618
Hàng tồn kho	123	120	109	102	105
Tài sản ngắn hạn khác	117	127	138	144	157
Tài sản dài hạn	1,134	1,104	892	764	792
Phải thu dài hạn	31.5	71.4	78.4	78.4	168
Tài sản cố định	946	893	694	579	484
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	25.9	26.7	25.8	27.4	26.9
Tài sản dài hạn khác	131	113	93.5	79.7	113
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,043	1,050	1,235	1,002	902
Nợ ngắn hạn	524	531	716	484	410
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	317	347	476	280	95.4
Nợ dài hạn	519	519	519	519	493
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,672	1,747	2,012	1,998	1,989
Vốn chủ sở hữu	1,672	1,747	2,012	1,998	1,989
Vốn điều lệ	1,400	1,400	1,400	1,400	1,400
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)